

Số: 28/QĐ-LHH

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2025 của đơn vị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc cho phép sáp nhập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tiền Giang và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp thành Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-LHH ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Tổng thư ký kiêm Chánh Văn phòng Liên hiệp Hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 của đơn vị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thường trực Liên hiệp Hội, Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng, Văn phòng và phòng Nghiệp vụ Liên hiệp Hội có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

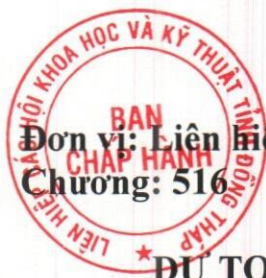
Nơi nhận:

- Sở Tài chính Tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



★ **Nguyễn Văn Khang**



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp
Chương: 516

ĐỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-LHH ngày 18/11/2025 của Liên hiệp
các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.746.000.000
1	Chi quản lý hành chính	4.163.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.163.000.000
	Trong đó:	
	10% tiết kiệm để thực hiện CCTL	27.000.000
	Quỹ tiền thưởng (10% Quỹ lương) (Mã tính chất nguồn 18)	95.000.000
	Nhiệm vụ chi dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương thực hiện	153.000.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	14.000.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.000.000
3	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	4.420.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.420.000.000
	Trong đó: Nhiệm vụ chi dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương thực hiện	102.000.000



4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	149.000.000
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	149.000.000
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

